

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7898/BTP-CTXDVBQPPL

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2025

V/v trả lời phản ánh, kiến nghị
về Luật Ban hành VBQPPL năm 2025

Kính gửi: Bà Nguyễn Thị Hà

Bộ Tư pháp nhận được phản ánh, kiến nghị của Bà Nguyễn Thị Hà (Mã phản ánh, kiến nghị: 1764066598803) trên Trang Phản ánh, kiến nghị văn bản quy phạm pháp luật:

Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn: khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP quy định: sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 68 như sau:

“1. Việc viện dẫn văn bản được thực hiện như sau:

a) Đối với văn bản được viện dẫn là luật, pháp lệnh, khi viện dẫn phải ghi đầy đủ tên văn bản và số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên văn bản, số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản sửa đổi, bổ sung; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì từ lần sửa đổi, bổ sung lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản sửa đổi, bổ sung; Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản;

b) Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản. Đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên gọi của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì từ lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản. Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản.”.

Như vậy, việc viện dẫn các văn bản như nghị định, thông tư tại phần trình bày căn cứ pháp lý của nghị quyết của HĐND và quyết định của UBND sẽ thực hiện như ví dụ sau: Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP quy định về giá đất; Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.

Đối với nghị quyết của Hội đồng nhân dân và quyết định của Ủy ban nhân dân: Việc viện dẫn văn bản pháp luật trung ương tại phần căn cứ ban hành có

được coi là viện dẫn lần đầu không? (như vậy việc viện dẫn tiếp theo được tính tại phần nội dung của nghị quyết, quyết định và chỉ cần ghi Nghị định số 71/2024/NĐ-CP, Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT).

Trường hợp quyết định của Ủy ban nhân dân có viện dẫn căn cứ pháp lý là nghị quyết của Hội đồng nhân dân mà áp dụng nguyên tắc như quy định tại khoản 38 Điều 1 Nghị định 187/2025/NĐ-CP (chỉ ghi tên loại văn bản, số ký hiệu và tên gọi văn bản) thì không thể xác định được nghị quyết đó là của cấp nào, của địa phương nào ban hành?

Sau khi nghiên cứu nội dung phản ánh, kiến nghị, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

Trả lời:

Theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, việc viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật và trình bày căn cứ ban hành văn bản là hai nội dung khác nhau.

Việc viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Việc trình bày căn cứ ban hành văn bản được quy định tại Điểm 1 Mục III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Theo đó, việc ghi tên văn bản tại phần văn cứ ban hành văn bản được thực hiện cụ thể như sau: “Khi trình bày tên văn bản quy phạm pháp luật trong phần căn cứ ban hành văn bản phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, tên cơ quan ban hành và tên gọi của văn bản” và “Khi trình bày tên văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phần căn cứ phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, tên cơ quan ban hành và tên gọi của văn bản”.

Do đó, trường hợp căn cứ ban hành là nghị định của Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thì ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, tên cơ quan ban hành và tên gọi của văn bản, ví dụ: “Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”.

Trường hợp căn cứ ban hành là văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp thì ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, tên cơ quan ban hành và tên gọi của văn bản, ví dụ: “Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội”.

Xin thông tin để Bà biết, tham khảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phan Chí Hiếu (để b/c);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố;
- Các Phó Vụ trưởng;
- Lưu: VT, CTXDVBQPPL_(Tư).

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CÔNG TÁC XÂY DỰNG
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Nguyễn Quốc Hoàn